

Bản án số: 450/2019/HSPT
Ngày: 31/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Anh Dũng;
Ông Điều Văn Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Dịu, Thư ký Toà án nhân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Hồng Điệp - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 231/2019/TL-HSPT ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Tráng Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Bị cáo kháng cáo và bị kháng nghị:

Tráng Thị L; tên gọi khác: Li; sinh năm 1977; nơi cư trú: Bản H, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; giới tính: Nữ; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tráng A C và bà Giàng Thị S (đều đã chết); có chồng là Giàng A D và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (ra trại ngày 27/8/2016); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Tráng Thị L:** Luật sư Đỗ Văn T - Văn phòng Luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh Sơn La; có mặt.

Người phiên dịch: Anh Sông A S, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 18/9/2018, Tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Tráng Thị L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ: 10 viên nén màu hồng (L khai là hồng phiến của Sông A S, trú tại: Bản P 2 đưa cho L để bán), 01 điện thoại di động và 500.000đ.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Tráng Thị L, trong khi thi hành lệnh khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra phát hiện Giàng A D, trú tại bản C, xã V đang ngồi trên giường trong nhà L, D tự giác lấy trong túi áo đang mặc ra nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có các mảnh bột nén màu hồng, D khai là hồng phiến tàng trữ để sử dụng. Vật chứng thu giữ là 01 gói giấy bạc trong có các mảnh bột nén màu hồng.

Kết quả khám xét nhà của Tráng Thị L, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 túi nilon màu xanh chứa các viên nén màu hồng để trong chiếc túi vải màu đen treo trên vách buồng ngủ; 01 gói nilon màu đen bên trong có chất bột màu trắng, 01 gói nilon màu xanh bên trong có chất bột màu trắng; 01 bánh bột nén màu trắng; 38 túi nilon màu xanh chứa các viên nén màu hồng và 30.000.000đ (thu trong kết sắt để trong buồng ngủ).

Ngày 18/9/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định.

01 gói bột màu trắng trong túi nilon màu xanh có khối lượng 51,09 gam; 01 gói bột màu trắng trong túi nilon màu đen có khối lượng 25,84 gam; 01 bánh bột nén màu trắng có khối lượng 256,16 gam, kết quả giám định đều là loại Heroine.

10 viên nén màu hồng (thu giữ khi bắt quả tang L) có khối lượng 0,94 gam; 39 túi nilon (thu giữ khi khám xét nhà L) chứa 7.510 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 715,52 gam và các mảnh bột nén màu hồng (thu giữ của D khi bắt quả tang) có khối lượng 0,13 gam, kết quả giám định đều là chất Methamphetamine.

Ngày 19/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra lệnh khám

xét khẩn cấp nơi ở của Sòng A S trú tại bản Bó Nhàng 2, xã V, huyện V (Sang không có mặt tại nhà) kết quả không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Quá trình điều tra Tráng Thị L, Giàng A D khai nhận:

Khoảng giữa tháng 8/2018 có một người đàn ông dân tộc Mông đi xe máy đến nhà L ở bản H, xã V tự giới thiệu là Tráng A Châu nhà ở bản Co Cháy, xã Lóng Sập huyện Mộc Châu đặt vấn đề nhờ L bán 01 bánh Heroine và hai gói nhỏ Heroine với giá 90.000.000đ và hẹn khi nào L bán được Châu đến lấy tiền và trả công cho L 5.000.000đ, L đồng ý. Châu lấy 01 bánh Heroine và 02 gói nhỏ Heroine từ trong cốp xe máy ra đưa cho L rồi đi về, còn L cất giấu số Heroine trên vào két sắt mục đích để bán.

Sáng ngày 13/9/2018, Sòng A S, trú tại bản Bó Nhàng 2, xã V, huyện V (là người quen của L) đến nhà L, Sang nói hiện đang mang 30 túi hồng phiến đi bán với giá 4.000.000đ/1 túi và Sang hỏi L có mua không. Với mục đích mua Hồng phiến để bán kiếm lời nên L đồng ý mua và trả cho Sang 120.000.000đ (4.000.000đ/1túi). Đến ngày 15/9/2018, Sang lại đem đến nhà bán cho L 09 túi hồng phiến với giá 4.000.000đ/1 túi, L trả cho Sang 36.000.000đ. Sau khi mua được hồng phiến, L bỏ 01 túi hồng phiến vào túi vải treo trên vách buồng ngủ, số còn lại L cất giấu trong két sắt.

Khoảng 10 giờ ngày 18/9/2018, L chuẩn bị đi làm nương thì có Giàng A D (em rể L) trú tại bản C, xã V đến nhà L xin cắt cỏ voi về cho bò, D nói với L trong người mệt mỏi và buồn ngủ, L vào buồng ngủ lấy 11 viên hồng phiến trong túi vải treo trên vách buồng ngủ ra đưa cho D một viên để sử dụng, còn 10 viên L gói lại đem theo trên người nếu có ai hỏi mua thì bán. Trên đường đi thì bị Tổ công tác Công an huyện V phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Đối với Giàng A D, sau khi L ra khỏi nhà, D ở lại bẻ viên hồng phiến L cho ra thành nhiều mảnh rồi gói vào mảnh giấy bạc bỏ vào túi áo mục đích để sử dụng, khi Tổ công tác đến khám xét nhà L đã phát hiện và bắt quả tang D, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Nguồn gốc 39 túi nilon chứa 7.510 viên Methamphetamine có khối lượng 715,52 gam, L khai mua của Sòng A S trú tại bản Bó Nhàng 2, xã V, huyện V. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà Sang (Sang không có mặt tại nhà), kết quả khám xét không thu giữ đồ vật tài sản gì, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La đã xác minh, tra cứu lập bản ảnh của Sang cho L nhận dạng, L nhận dạng được ảnh của Sang nhưng hiện nay Sang không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 02 gói và 01 bánh Heroine có tổng khối lượng 333,09 gam đã thu giữ khi khám xét nơi ở của Tráng Thị L, L khai là của Tráng A Châu trú tại bản Co Cháy, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu đưa cho L để bán, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh tại bản Co Cháy, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu không có ai là Tráng A Châu. Ngoài lời khai của L, Cơ quan điều tra không còn chứng cứ khác để điều tra xác minh mở rộng vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 26/02/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Tráng Thị L (Li) tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Giàng A D, về xử lý vật chứng, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/3/2019, bị cáo Tráng Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/3/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La có Quyết định số 07/QĐ-VKS-P1 kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, đề nghị giảm hình phạt đối với bị cáo Tráng Thị L, cho bị cáo hưởng mức án tù chung thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tráng Thị L thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tráng Thị L đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét bị cáo là người dân tộc sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo chưa được hưởng lợi và số ma túy đã bị thu hồi nên hạn chế được hậu quả xảy ra cho xã hội để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng mức án tù chung thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như việc bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã kết luận: Bị cáo Tráng Thị L là dân tộc thiểu số; chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo và số lượng ma túy bị cáo mua bán là 333, 09 gam Heroine và 715,52 gam Methamphetamine. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo L mức án tử hình là quá nặng, không tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội

của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giảm hình phạt cho bị cáo xuống mức án tù chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tráng Thị L thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tráng Thị L; Biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở của Tráng Thị L; các vật chứng thu giữ; Bản kết luận giám định số 1039, 1040 ngày 21/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2018 đến tháng 9/2018, Tráng Thị L đã có hành vi mua bán trái phép 333,09 gam Heroine và 7.510 viên Methamphetamine có khối lượng 715,52gam. Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ là 1.048,61 gam. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tráng Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tráng Thị L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La theo hướng giảm hình phạt đối với bị cáo L, cho bị cáo hưởng mức án tù chung thân, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Bị cáo Tráng Thị L đã có hành vi mua bán trái phép 02 chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn là 1.048,61 gam (trong đó có 333,09gam Heroine và 715,52 gam Methamphetamine), thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo L có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội phạm cùng loại đã được xóa án. Bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và quy định của pháp luật về ma túy; đã bị quản lý, giáo dục trong một thời gian nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện trở thành người lương thiện mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tráng Thị L là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La cho rằng hình phạt tử hình của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đối với bị

cáo Tráng Thị L là quá nặng với lý do khối lượng ma túy bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự chưa tương ứng với trọng lượng chất ma túy bị xử phạt tử hình được quy định tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định một số điều của Bộ luật hình sự năm 1999. Trong khi đó, hành vi phạm tội của bị cáo Tráng Thị L thực hiện vào tháng 8/2018 và tháng 9/2018, là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực (ngày 01.01.2018). Tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hành vi mua bán trái phép *“Heroin, Cocaine, Methamphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên”* thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Đồng thời, tại điểm h khoản 4 của Điều luật này cũng quy định trường hợp mua bán trái phép ma túy *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”* thì cũng bị xử phạt mức hình phạt như trên.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, hành vi phạm tội; nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đó là thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự để xử phạt bị cáo Tráng Thị L mức án tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Đối với các tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sống ở vùng sâu vùng xa, nhận thức pháp luật hạn chế mà kháng nghị nêu ra chỉ là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và cũng không làm thay đổi tính chất, hành vi nguy hiểm của bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La về việc giảm hình phạt cho bị cáo Tráng Thị L.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Tráng Thị L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng nghị số 07/QĐ-VKS-P1 ngày 12/3/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La về việc giảm hình phạt cho bị cáo Tráng Thị L và không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tráng Thị L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Tráng Thị L tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Tráng Thị L phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC (Kèm hồ sơ);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Bị cáo (qua trại).
- Lưu: VP, HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Hạnh